

KẾ HOẠCH

Thực hiện kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm thực hiện đầy đủ, có hiệu quả việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai theo đúng quy định của pháp luật.

b) Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai.

c) Kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

2. Yêu cầu

a) Việc thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập phải bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ của tỉnh, các doanh nghiệp có vốn Nhà nước của tỉnh (gọi chung là các cơ quan, đơn vị) căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động tổ chức quán triệt, hướng dẫn và triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về chỉ đạo, tổ chức thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập

a) Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho các đơn vị trực thuộc, người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập biết, thực hiện nghiêm túc việc kê khai, công khai Bản kê khai tài sản,

thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

b) Chỉ đạo lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, hằng năm, bổ sung và phục vụ công tác cán bộ của năm 2025 theo đúng quy định (*Phụ lục 1*).

c) Chỉ đạo bộ phận tiếp nhận, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập của đơn vị khi tiếp nhận phải kiểm tra về biểu mẫu và nội dung thông tin tài sản, thu nhập theo đúng quy định 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ; lập sổ theo dõi kê khai, giao nhận bản kê khai giữa người có nghĩa vụ kê khai với cơ quan, đơn vị; bàn giao Bản kê khai cho các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập đúng quy định.

2. Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập

a) Đối với kê khai lần đầu: Đối với người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng; việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác.

b) Đối với kê khai hằng năm: Được thực hiện đối với những người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng và Điều 10 Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ, việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2025.

c) Đối với kê khai bổ sung: Được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2025. Những người thuộc diện kê khai hằng năm nếu có biến động về tài sản, thu nhập thì không thực hiện kê khai bổ sung riêng, mà thực hiện kê khai vào bản kê khai hằng năm.

d) Đối với kê khai phục vụ công tác cán bộ: Được thực hiện đối với những người có nghĩa vụ kê khai khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác. Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác.

3. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập: Các cơ quan, đơn vị thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định tại Điều 39 Luật phòng chống tham nhũng và tại các Điều 11, 12, 13 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

4. Bàn giao và báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập

Việc bàn giao các bản kê khai tài sản, thu nhập cho các cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập thực hiện như sau:

a) Các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập có trách nhiệm bàn giao 01 bản kê khai về cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập để quản lý, đồng thời phải lưu giữ 01 bản kê khai tài sản, thu nhập tại đơn vị theo quy định.

b) Đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc diện Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy, Thành ủy kiểm soát tài sản, thu nhập thì bàn giao bản kê khai về các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập trên theo quy định.

c) Đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền kiểm soát tài sản thu nhập của Thanh tra tỉnh thì bàn giao bản kê khai về Thanh tra tỉnh theo quy định.

** Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị cử người đến nộp bản kê khai tài sản, thu nhập để ký biên bản bàn giao.*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2025.

b) Giao cho 01 phòng, ban tại đơn vị làm đầu mối để tiếp nhận và bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập cho các cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập đúng đối tượng và thời gian quy định.

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Thanh tra tỉnh) kết quả thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 trước ngày 30 tháng 01 năm 2026 (Phụ lục 2).

2. Giao Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung liên quan đến công tác kiểm soát tài sản thu nhập theo đúng thẩm quyền quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục IV, Thanh tra Chính phủ;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP Nguyễn Đức Ty;
- Lưu: VT, NC.NMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn